

Bản án số: 36/2024/DS-ST

Ngày: 23-8-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn

2. Ông Nguyễn Văn Nguyên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Tấn Bửu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 121/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty TNHH MTV VLXD T T (gọi tắt Công ty T T); Người đại diện theo pháp luật bà Đào Thị H, sinh năm 1954 – Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số 87, Tổ 04, khóm L H 1, phường L S, thị xã T C, tỉnh A G.

Bà Đào Thị H ủy quyền cho bà Huỳnh Mỹ H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số 20, đường Lê Duẩn, khóm L T A, phường L T, thị xã T C, tỉnh A G làm đại diện (giấy ủy quyền ngày 25/3/2024, có mặt).

2. **Bị đơn:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số 35, Tổ 02, khóm L H 1, phường L S, thị xã T C, tỉnh A G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2024, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Huỳnh Mỹ H trình bày:

Công ty TNHH MTV VLXD T T (gọi tắt là Công ty T T) chuyên kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng. Vào tháng 08/2021 đến ngày 21/12/2021, ông Trần Văn

T xây dựng nhà ở có đến Công ty T T hỏi mua vật liệu xây dựng (gạch, cát, đá, xi măng, sắt...) để cất nhà, do chỗ quen biết hai bên không có lập hợp đồng mua bán, chỉ thỏa thuận miệng, lần đầu tiên ông T là người trực tiếp liên hệ với Công ty T T. Khi ông T cần vật liệu xây dựng như số lượng, chủng loại thì liên hệ trực tiếp hoặc gọi điện thoại để thỏa thuận giá cả và Công ty T T có trách nhiệm giao hàng tại địa điểm xây dựng nhà của ông T (tại số 35, Tổ 02, khóm L H 1, phường L S, thị xã T C, tỉnh A G), việc thanh toán không cố định (có khi 02 tuần ông T đến Công ty T T thanh toán, có khi 01 tháng thanh toán 01 lần). Việc thanh toán và giao hàng hai bên đều có ghi sổ sách, ký tên.

Do ông T làm nghề vận chuyển và sinh sống trên sà lan, không có thường xuyên sinh sống tại địa phương, nên các lần mua sau khi giao nhận hàng là những người nhà của ông T ký xác nhận. Đến ngày 21/12/2021, hai bên kết sổ lại với nhau thì ông T còn nợ Công ty T T số tiền 43.317.000 đồng, khi đó ông T có hẹn sẽ thanh toán trước Tết nguyên đán 2022, sau đó vẫn không thực hiện. Công ty T T yêu cầu ông Trần Văn T có trách nhiệm trả số tiền còn nợ mua vật liệu xây dựng là 43.317.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

- *Đối với bị đơn ông Trần Văn T:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không đến giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người làm chứng bà Trần Thị Truyen trình bày:* Bà là chị ruột của ông Trần Văn T, căn nhà số 35, Tổ 02, khóm L H 1, phường L S, thị xã T C, tỉnh A G do ông T trực tiếp xây cất vào năm 2021, hiện nay bà là người đang quản lý và sử dụng mặt tiền phía trước nhà để mua bán hàng ngày. Khi ông T xây cất nhà ở có đến cửa hàng Út Hóa - Công ty TNHH MTV VLXD T T mua vật liệu xây dựng. Những lúc ông T không có mặt tại nhà, bà có ký tên trong hóa đơn bán hàng và hóa đơn tính tiền, việc ký tên bà chỉ ký nhận thay cho ông T, việc hai bên thỏa thuận mua bán về số lượng hàng hóa và số tiền còn nợ thì bà hoàn toàn không biết.

Theo biên bản xác minh ngày 21/6/2024 ông Trần Văn T sinh sống bằng nghề vận chuyển hàng hóa đường sông (sống trên sà lan), đương sự không thường xuyên sinh sống tại địa phương.

Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, thực hiện hòa giải nhưng không thành. Ngoài các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp, nguyên đơn không cung cấp, giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự...đều thực hiện đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Trần Văn T vắng mặt phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc ông Trần Văn T có trách nhiệm trả số tiền 43.317.000 đồng cho Công ty TNHH MTV VLXD T T. Ông Trần Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Công ty TNHH MTV VLXD T T khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ từ việc mua bán mua bán vật liệu xây dựng, xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại: khóm L H 1, phường L S, thị xã T C, tỉnh A G nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do cũng như không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Công ty TNHH MTV VLXD T T yêu cầu ông Trần Văn T có trách nhiệm trả số tiền còn nợ từ việc mua vật liệu xây dựng, không yêu cầu tính lãi và cũng không yêu cầu tổ chức, cá nhân nào khác thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

Công ty T T với ông Trần Văn T có thỏa thuận miệng về việc mua bán vật liệu xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại các Điều 117, 119 Bộ luật dân sự 2015.

Vào tháng 8/2021, ông Trần Văn T có đến Công ty TNHH MTV VLXD T T mua vật liệu xây dựng để xây cất nhà ở, việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng, không có lập hợp đồng. Hình thức mua bán là giao hàng trước trả tiền sau, khi giao hàng có ký xác nhận trên hóa đơn bán hàng, hóa đơn tính tiền. Đến ngày 31/12/2021, hai bên kết sổ lại thì ông T còn nợ Công ty T T số tiền 43.317.000 đồng, điều này phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Trần Thị Truyen và phù hợp với các hóa

đơn bán hàng, hóa đơn tính tiền của nguyên đơn đã giao nộp, cung cấp cho Tòa án. Công ty T T đã nhiều lần yêu cầu ông T có trách nhiệm trả số tiền còn nợ nhưng vẫn không thực hiện. Do đó, Công ty T T yêu cầu ông T có trách nhiệm trả một lần số tiền còn nợ từ việc hai bên xác lập mua bán tài sản là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự 2015, cụ thể:

“1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản.

3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này.”

[2.2] Đối với bị đơn: Theo khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, quy định:

“2. Dương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.

.....

4. Dương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.”

Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, ông Trần Văn T không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty T T, được xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của bị đơn, do đó Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập và có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định.

Từ những nhận định nêu trên, xét cần buộc ông Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho Công ty T T số tiền còn nợ từ việc mua vật liệu xây dựng là: 43.317.000 đồng (bốn mươi ba triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tại phiên tòa có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 158, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV VLXD T T.

Buộc ông Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV VLXD T T số tiền còn nợ mua vật liệu xây dựng là 43.317.000 đồng (bốn mươi ba triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Trần Văn T phải chịu 2.158.500 đồng (*hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Sang

